

MARKET INSIGHTS REPORTS

23.01.2025

**NHÓM VN30 ĐỒNG LOẠT TĂNG GIÁ KÉO
CHỈ SỐ VƯỢT KHÁNG CỰ**



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thanh khoản duy trì mức thấp trước kỳ nghỉ Tết Âm Lịch
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Các tiêu chuẩn cho vay đang tiếp tục nới lỏng
TTCK Mỹ vẫn trong xu hướng giá dài hạn ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co vào phiên tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	508
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	363
Số cổ phiếu giảm giá	86
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	59

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	211
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	123
Số cổ phiếu giảm giá	39
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	49

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	352
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	190
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	86

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	60,043.55	45,712.23	14,331.32
% KL toàn thị trường	11.07%	8.43%	
Giá trị	1,641,100	1,493,259	147,841
% GT toàn thị trường	12.39%	11.28%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,795.50	1,258.56	536.95
% KL toàn thị trường	11.07%	8.43%	
Giá trị	47,429	33,177	14,252
% GT toàn thị trường	7.47%	5.23%	

UPCOM

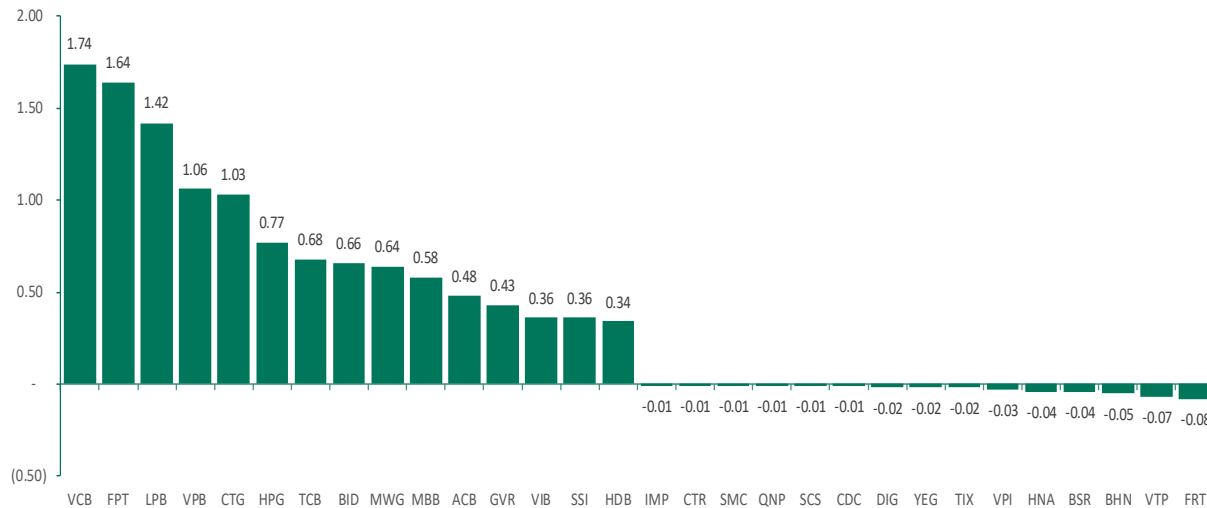
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,443.39	522.69	920.71
% KL toàn thị trường	3.84%	1.39%	
Giá trị	25,624	16,845	8,779
% GT toàn thị trường	4.66%	3.07%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,685,100	92,500	1,300 (1.43%)	14.93	2.72	6,194	516,991
2	BID	2,925,500	39,900	400 (1.01%)	9.50	1.64	4,201	275,211
3	FPT	7,057,800	154,300	4,600 (3.07%)	27.30	6.37	5,652	226,986
4	CTG	7,583,800	38,100	800 (2.14%)	9.23	1.45	4,128	204,597
5	TCB	21,069,200	24,600	400 (1.65%)	5.98	1.17	4,116	173,795
6	HPG	15,792,000	26,650	500 (1.91%)	13.14	1.52	2,028	170,460
7	VHM	4,632,800	39,500	0 (0%)	8.42	0.80	4,691	162,243
8	GAS	317,100	67,000	200 (0.3%)	13.87	2.63	4,831	156,959
9	VIC	1,420,100	40,400	0 (0%)	16.21	0.94	2,492	154,476
10	VPB	26,477,400	18,900	550 (3%)	11.26	1.05	1,679	149,951

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+1.18%	-0.16%	1,603
Tài chính	+1.86%	+0.85%	104
Tổ chức tín dụng	+1.81%	+1.22%	29
Dịch vụ tài chính	+2.68%	-2.37%	62
Bảo hiểm	+0.46%	+1.06%	13
Công nghiệp	+1.04%	+3.51%	389
Vận tải	+1.35%	+4.67%	132
Tư liệu sản xuất	+0.48%	+0.37%	213
Dịch vụ chuyên biệt và thương mại	-1.04%	+1.89%	44
Bất động sản	+0.57%	-1.94%	142
Tiêu dùng thiết yếu	+0.45%	-4.76%	163
Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	+0.41%	-4.76%	156
Đồ gia dụng và cá nhân	+2.40%	+2.44%	6
Nguyên vật liệu	+1.71%	-0.19%	261
Tiện ích	+0.37%	-2.09%	150
Viễn thông	-1.15%	+0.14%	48
Viễn thông	-1.19%	+0.22%	22
Truyền thông giải trí	-0.27%	-1.66%	26
Tiêu dùng không thiết yếu	+1.36%	+0.08%	262
Phân phối và bán lẻ hàng lâu bền	+1.58%	+1.00%	125
Hàng tiêu dùng và trang trí	+0.83%	-2.17%	93
Dịch vụ tiêu dùng	+0.78%	-2.71%	32
Xe và linh kiện	+0.63%	-1.21%	12
Công nghệ thông tin	+3.02%	+1.01%	14
Phần mềm	+3.03%	+1.01%	7
Phần cứng	+1.14%	-0.41%	5
Bán dẫn	0%	-3.29%	2
Năng lượng	+0.32%	-6.59%	21
Chăm sóc sức khỏe	+0.37%	-1.89%	49
Dược phẩm - sinh học	+0.39%	-2.14%	44
Chăm sóc sức khỏe	+0.03%	+1.96%	5

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 3.56 điểm (- 0.29%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Phần mềm, dịch vụ tài chính, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu, phân phối bán lẻ hàng lâu bền, vận tải...là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, CMG, SSI, VND, VIX, FTS, BSI, SHS, VIB, LPB, HPG, GVR, DGC, HSG, DPR, PTB, GDA, NKG, CSV, MWG, PLX, PNJ, DGW, OIL, PET, ACV, MVN, HVN, VJC, GMD, PHP, HAH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) LPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ LPBank công bố lợi nhuận trước thuế đạt 12.168 tỷ đồng, hoàn thành 116% kế hoạch lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- ✓ Với đợt sa thải lao động lớn vào cuối năm 2024, LPB có thể tiếp tục giảm CIR xuống và qua đó tăng lãi hoạt động lên trong năm 2025;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 37 – 46;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) VIB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 4 tháng qua – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 21 – 23;
- ✓ Lợi nhuận 2024 hơn 9.000 tỉ đồng, tăng trưởng tín dụng 22%;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iii) DPR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) đều thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định số 145/QĐ-TTg ngày 16/1/2025 phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Bắc Đông Phú giai đoạn 2, tỉnh Bình Phước với 1uy mô: 317ha và tổng vốn đầu tư: 1,360 tỷ đồng, trong đó vốn góp của nhà đầu tư là 204 tỷ đồng. Thời hạn hoạt động: từ ngày 16/1/2025 đến ngày 23/11/2059. DPR có thể ghi nhận doanh thu từ 2026 với giá thuê khoảng 70\$/m²/thời kỳ;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(iv) HSG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều tăng giá giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá cần vượt kháng cự 18 để xác nhận xu hướng tăng trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

(v) MWG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Mô hình hai đáy với phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Kháng cự chính là 63 – Một Break out sẽ xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn quay trở lại;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(vi) HAH tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 57;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(2) Viễn thông, dịch vụ chuyên biệt và thương mại, truyền thông giải trí...là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VGI, FOX, CTR, VEF, YEG... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VGI giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Opening Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vẫn vận động theo mẫu hình tiêu cực: “Nụ hôn thần chết” – Giảm phá vỡ Rising Wedge tăng giá lại và kênh hỗ trợ trước đang là kênh kháng cự;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) YEG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bearish Harami”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá vận động theo mô hình ABC với hỗ trợ là 13;
- ✓ Dao động tắt dần đều có thể hình ở cổ phiếu này và những đợt phục hồi tăng giá vẫn là điểm bán cho các NĐT kẹt cổ phiếu;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 61%;

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài mua ròng hơn 108 tỷ đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: HDB, VCB, SSI, LPB, VCI, KBC, CTG, VGC, NLG, STB... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FRT, MSN, HHV, VRE, FPT, HPG, HAH, DGC, VTP, THG... Việc khối ngoại mua ròng trở lại 1 phiên giao dịch chưa thể khẳng định được xu hướng bán ròng đã kết thúc. Điểm hỗ trợ tích cực trong vài phiên gần đây là mức giảm mạnh của USD/VND đã giúp áp lực tỷ giá giảm bớt căng thẳng. Tuy nhiên, như đã chia sẻ, với lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ vẫn ở mức cao trên 4.5% thì áp lực bán ròng có thể vẫn còn với TTCK Việt Nam trong giai đoạn tới.

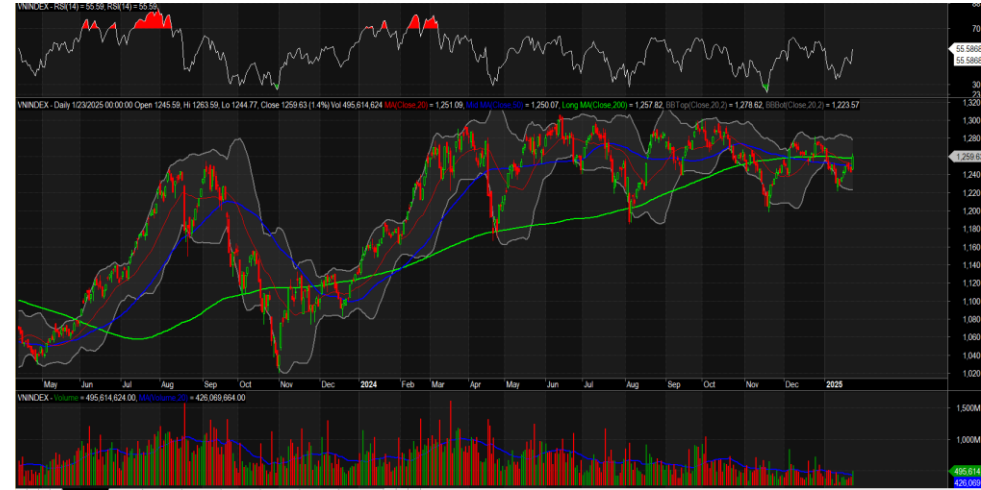
(ii) Với cây nến tăng mạnh hôm nay, có vẻ chỉ số tiếp tục lặp lại hình ảnh tăng giá những phiên cuối năm. Với việc chỉ số vượt lên trên MA(50) và cũng vượt lên trên MA(200) và RSI(14) thiết lập mốc cao mới, thì đây có lẽ là lần đầu tiên chúng ta thấy có sự đồng thuận ở cả nhóm VN30 cũng như các nhóm quốc dân. Chúng tôi thấy hình ảnh đồ thị của nhiều mã và của cả thị trường đang ở vùng xuất phát đẹp và chúng tôi vẫn cho rằng chu kỳ tháng 3/2025 là chu kỳ tích cực. Về cơ bản, đây là giai đoạn chuyển dần từ tâm lý phòng thủ sang giai đoạn lạc quan dần.

(iii) Trong nhóm ngân hàng, LPB và VIB tiếp tục cho sự bứt phá mới. VIB là cổ phiếu chúng tôi ưa thích trong năm 2025 với kỳ vọng sẽ có sự bứt phá mạnh cả về lợi nhuận cũng như giá cổ phiếu.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 15 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 14 mã cho tín hiệu đi ngang. SSI, CTG, MWG... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 51% và 50% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ giảm điểm với giá đóng cửa không chắc cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 6. Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng có thể thị trường sẽ tăng điểm với thanh khoản tiếp tục thu hẹp. Hỗ trợ là 1,230 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu VIB



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	462.41	461.47	463.35	NO	466.17	468.05	471.81	473.69	460.53	456.77	454.89	451.13
HNXINDEX	221.98	221.64	222.33	NO	223.36	224.04	225.42	226.1	221.3	219.92	219.24	217.86
UPIINDEX	93.56	93.47	93.65	YES	93.92	94.09	94.45	94.62	93.39	93.03	92.86	92.5
VN30	1327.31	1324.7	1329.93	NO	1344.71	1356.87	1374.27	1386.43	1315.15	1297.75	1285.59	1268.19
VNINDEX	1256	1254.18	1257.81	NO	1267.22	1274.82	1286.04	1293.64	1248.4	1237.18	1229.58	1218.36
VNXALL	2120.37	2120.37	2120.37	YES	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37	2120.37
VN30FIM	1335.73	1334.1	1337.37	NO	1351.27	1363.53	1379.07	1391.33	1323.47	1307.93	1295.67	1280.13
VN30F1Q	1343.53	1341.25	1345.82	NO	1361.07	1374.03	1391.57	1404.53	1330.57	1313.03	1300.07	1282.53
VN30F2M	1343.03	1340.55	1345.52	NO	1358.87	1369.73	1385.57	1396.43	1332.17	1316.33	1305.47	1289.63
VN30F2Q	1348.37	1346.9	1349.83	NO	1359.43	1367.57	1378.63	1386.77	1340.23	1329.17	1321.03	1309.97
BCM	67.77	67.65	67.88	NO	68.23	68.47	68.93	69.17	67.53	67.07	66.83	66.37
BID	39.82	39.78	39.86	NO	40.18	40.47	40.83	41.12	39.53	39.17	38.88	38.52
ACB	25.2	25.15	25.25	NO	25.5	25.7	26	26.2	25	24.7	24.5	24.2
BVH	50.87	50.95	50.78	NO	51.23	51.77	52.13	52.67	50.33	49.97	49.43	49.07
CTG	37.87	37.75	37.98	NO	38.43	38.77	39.33	39.67	37.53	36.97	36.63	36.07
FPT	153.43	153	153.87	NO	156.87	159.43	162.87	165.43	150.87	147.43	144.87	141.43
GAS	66.97	66.95	66.98	YES	67.23	67.47	67.73	67.97	66.73	66.47	66.23	65.97
GVR	28.38	28.35	28.42	NO	28.77	29.08	29.47	29.78	28.07	27.68	27.37	26.98
HDB	22.42	22.42	22.41	YES	22.93	23.47	23.98	24.52	21.88	21.37	20.83	20.32
HPG	26.52	26.45	26.58	NO	26.88	27.12	27.48	27.72	26.28	25.92	25.68	25.32
MBB	22.08	22.02	22.14	NO	22.37	22.53	22.82	22.98	21.92	21.63	21.47	21.18
MSN	65.57	65.65	65.48	NO	65.93	66.47	66.83	67.37	65.03	64.67	64.13	63.77
MWG	58.67	58.4	58.93	NO	60.03	60.87	62.23	63.07	57.83	56.47	55.63	54.27
POW	11.43	11.43	11.44	YES	11.52	11.58	11.67	11.73	11.37	11.28	11.22	11.13
PLX	39.42	39.33	39.51	NO	39.88	40.17	40.63	40.92	39.13	38.67	38.38	37.92
SAB	53.9	53.85	53.95	YES	54.2	54.4	54.7	54.9	53.7	53.4	53.2	52.9
SSB	18.77	18.78	18.76	YES	18.93	19.12	19.28	19.47	18.58	18.42	18.23	18.07
SHB	10.25	10.25	10.25	YES	10.35	10.45	10.55	10.65	10.15	10.05	9.95	9.85
SSI	24.95	24.85	25.05	NO	25.45	25.75	26.25	26.55	24.65	24.15	23.85	23.35
STB	37	37	37	YES	37.55	38.1	38.65	39.2	36.45	35.9	35.35	34.8
TCB	24.57	24.55	24.58	YES	24.88	25.17	25.48	25.77	24.28	23.97	23.68	23.37
TPB	16.28	16.25	16.32	NO	16.47	16.58	16.77	16.88	16.17	15.98	15.87	15.68
VHM	39.57	39.6	39.53	YES	39.88	40.27	40.58	40.97	39.18	38.87	38.48	38.17
VCB	92.23	92.1	92.37	NO	93.17	93.83	94.77	95.43	91.57	90.63	89.97	89.03
VIB	20.3	20.23	20.38	NO	20.65	20.85	21.2	21.4	20.1	19.75	19.55	19.2
VIC	40.43	40.45	40.42	YES	40.62	40.83	41.02	41.23	40.22	40.03	39.82	39.63
VJC	99.03	99.05	99.02	YES	99.47	99.93	100.37	100.83	98.57	98.13	97.67	97.23
VPB	18.73	18.65	18.82	NO	19.07	19.23	19.57	19.73	18.57	18.23	18.07	17.73
VNM	61.97	61.95	61.98	YES	62.33	62.67	63.03	63.37	61.63	61.27	60.93	60.57
VRE	16.38	16.35	16.42	NO	16.57	16.68	16.87	16.98	16.27	16.08	15.97	15.78

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VPB	26,477,400	7,794,950	340	3
TCB	21,069,200	6,863,710	307	1.65
MBB	13,735,100	6,416,660	214	1.83
VCI	12,529,100	3,339,130	375.22	5.5
BOT	9,370,200	291,110	3,219	13.89
ACB	8,896,800	4,417,990	201	1.81
FPT	7,057,800	2,805,460	251.57	3.07
LPB	5,486,300	2,094,420	262	5.69
SBT	4,122,700	1,028,020	401	2.51
SMC	2,814,100	366,300	768.25	-7
KVC	2,344,800	670,180	350	6.25
BVB	1,967,800	615,810	320	2.52
DPR	1,517,600	232,300	653	5.41
NRC	1,166,700	523,620	223	4.65
DRI	876,700	433,070	202.44	0.79
GKM	652,000	317,340	205	0
AAS	651,200	310,010	210	3.75
THG	509,000	21,430	2,375	6.93
BSI	458,000	182,690	251	3.16
BMP	431,900	160,790	268.61	0.32
FUEKIVFS	400,000	2,040	19,608	2.12
PGN	382,400	136,670	280	7.14
BMC	322,700	109,070	296	-2.68
NBC	264,200	27,240	970	9.47
MZG	259,500	52,520	494.1	-6.15
TIS	249,700	96,090	260	3.23
TVD	183,000	77,440	236	5.56
PTB	178,400	88,340	202	0.33
PHR	144,000	71,900	200	3.15
ABW	143,600	56,270	255	2.41
PTL	126,900	44,540	285	-5.93
HSV	122,100	41,400	295	2.44
ADS	117,400	54,160	217	0.24
FMC	116,800	48,340	242	0.54
VFG	101,800	39,830	256	-0.13
VNB	98,800	30,290	326	0
BTH	98,300	27,100	363	-2.26
SAS	89,500	20,110	445	4.41
MCG	88,700	42,460	209	-5.56
SRB	82,400	36,400	226	15

- Lưu ý: VPB, TCB...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
15-Jan	VCG	Mua	≤ 20.5	10% -20%	Buy Kumo Break Out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **KHÔNG MỞ MUA CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 22/01, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.332 VND/USD, giảm 04 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.100 VND/USD, giảm mạnh 170 đồng so với phiên 21/01. Tỷ giá trên thị trường tự do giảm 40 đồng ở chiều mua vào và 30 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.490 VND/USD và 25.600 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 22/01, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm 0,05 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,02 – 0,04 đpt ở các kỳ hạn còn lại từ 1M trở xuống so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,95%; 1W 4,85%; 2W 4,88 và 1M 5,0%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 – 0,02 đpt ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn ON, giao dịch tại: ON 4,38%; 1W 4,45%; 2W 4,51%, 1M 4,60%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp biến động trái chiều, chốt phiên với mức: 3Y 2,12%; 5Y 2,37%; 7Y 2,58%; 10Y 3,04%; 15Y 3,24%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 14 ngày và 20.000 tỷ đồng kỳ hạn 21 ngày, lãi suất đều ở mức 4,0%. Có 34.601,2 tỷ đồng trúng thầu; có 5.000 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN ở kỳ hạn 14 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 3.650 tỷ đồng trúng thầu với lãi suất 4,0%. Có 23.600 tỷ đồng tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN bơm ròng 49.551,2 tỷ đồng ra thị trường qua kênh thị trường mở trong phiên hôm qua. Có 98,856,39 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố, có 32,000 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

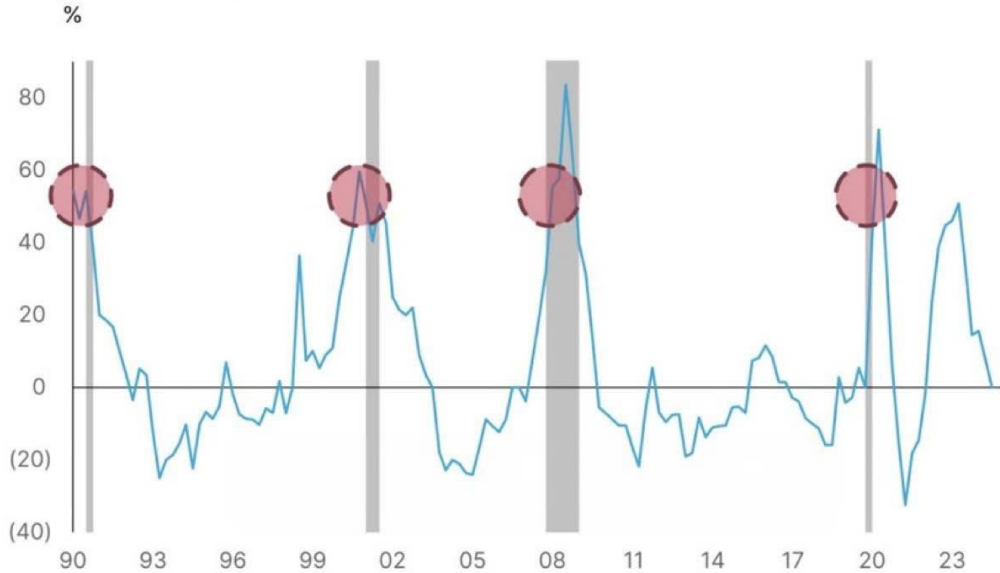


Các tiêu chuẩn cho vay đang tiếp tục nới lỏng

Banks Tightening Lending Standards



Net Percentage of Domestic Banks Tightening Standards for Commercial and Industrial Loans to Large and Middle-Market Firms

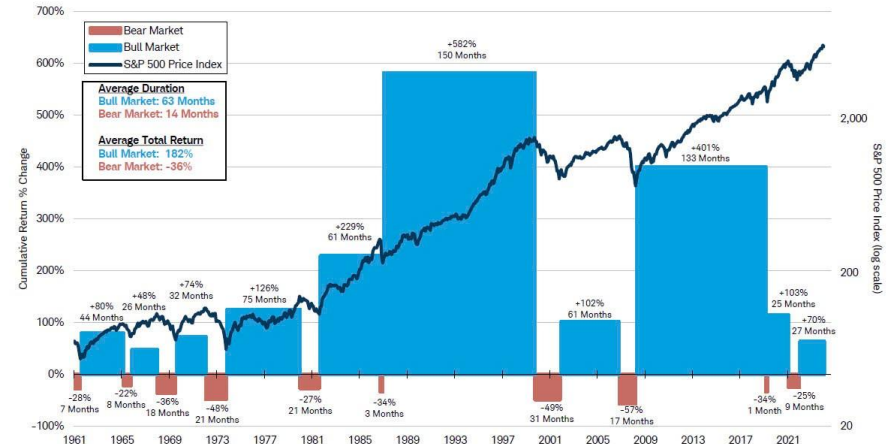


Dates: 1990 Through Q4 2024.
Source: Federal Reserve Board, National Bureau of Economic Research, Bravos Research.

TTCK Mỹ vẫn trong xu hướng giá dài hạn ?

U.S. bull and bear markets

With the S&P 500 still up considerably over the past year, it is notable that bull markets have generally been longer in duration and greater in magnitude than bear markets, resulting in gains over time.



Source: Bloomberg as of 12/31/2024. Bull and bear markets as defined by Yardeni Research. Cumulative return is the total change in the investment over a set period of time. Logarithmic (log) scale is a way of displaying a wide range of data in a compact way by increasing the numbers exponentially. Indexes are unmanaged, do not incur management fees, costs and expenses, and cannot be invested in directly. For illustrative purposes only. Investing involves risk, including loss of principal. Past performance is no guarantee of future results.

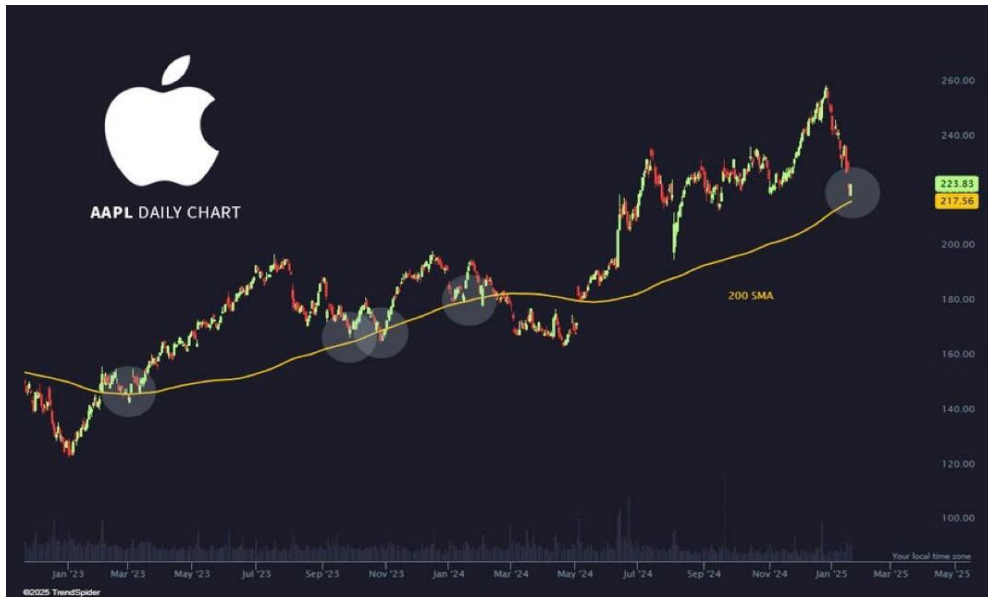
Economy
Equities
Income
Commodities
Asset allocation



7 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất vẫn thiết lập mô hình tăng giá



AAPL đang có phản ứng tốt tại khu vực hỗ trợ động MA(200)



Vốn hóa vừa và nhỏ liệu sẽ có hiệu suất vượt trội trong năm 2025 ?



S&P 500 đang vào vùng quá mua – Hiệu suất sinh lời sẽ chậm lại ?



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ giao dịch giằng co vào phiên tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 Tổng đài: 1900 1811

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

